

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28-10-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Minh T (tên gọi khác: C), sinh ngày: 18-12-1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh H và bà Phan Thị L1 (đã chết); vợ con: chưa có; tiền án: Bản án số 48/2017/HS-ST, ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trịnh Minh T 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 22/9/2011 bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” (chưa

nộp phạt). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2021, tạm giam ngày 13/8/2021. Có mặt

- *Bị hại:* Ông Ngô Thành N, sinh năm: 1978. Địa chỉ cư trú: Khu phố Z, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Ấp P, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: 7 B), sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Ấp R, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 07/8/2021 tại ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trịnh Minh T và Nguyễn Quốc Đ đã có hành vi lén lút trộm 02 (hai) tấm sắt có trọng lượng 169,5kg, mỗi tấm có kích thước dài 02 (hai) mét, rộng 01 (một) mét, cao 0,07 mét, đã qua sử dụng của anh Ngô Thành N có giá trị là 1.525.500 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, ông Ngô Thành N đến Công an huyện Bến Cầu trình báo sự việc.

Qua quá trình điều tra đã kết luận: ngày 07/8/2021, Trịnh Minh T rủ Nguyễn Quốc Đ đi tìm tài sản lấy trộm, Đạt đồng ý. Sau đó, Thành điều khiển xe mô tô biển số 70K4-9163 của ông Phan Văn T1, Đạt điều khiển xe mô tô biển số 62S1-071.39 của bà Lê Thị R1 đến khu đất thuộc ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là nơi để máy móc và dụng cụ sử dụng thi công công trình của ông Ngô Thành N. Lúc này, lợi dụng không có người trông giữ tài sản, Th và Đ lén lút trộm 02 tấm sắt có trọng lượng 169,5kg, mỗi tấm có kích thước dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 0,07 mét, đã qua sử dụng. Sau đó, T và Đ điều khiển xe mô tô chở tài sản lấy được đến bán cho ông Nguyễn Văn Th tại ấp A, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh được số tiền 1.200.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, ông Ngô Thành N đến Công an huyện Bến Cầu trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 02 tấm kim loại (sắt) có trọng lượng 169,5kg, mỗi tấm có kích thước dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 0,07 mét đã qua sử dụng, bị giết sét tại thời điểm ngày

07/8/2021 có trị giá là 1.525.500 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 02 tấm kim loại (sắt) có trọng lượng 169,5kg đã trả chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 70K4-9163 đã trả lại cho ông Phan Văn T1; 01 xe mô tô biển số 62S1-071.39 đã trả lại cho bà Lê Thị R1. 01 điện thoại di động hiệu Mobell C106 màu đen của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám của anh Đ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông N đã nhận lại tài sản; ông Th không yêu cầu bị cáo và anh Đạt trả lại số tiền 1.200.000 đồng.

Bị cáo T không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc Đ cùng bị cáo trộm cắp 02 tấm kim loại (sắt) của ông N trị giá 1.525.500 đồng, Đạt chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Bến Cầu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn Th khi mua 02 tấm kim loại của T và Đ không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu không xử lý.

Đối với ông Phan Văn T1 và bà Lê Thị R1 không biết việc Th và Đ lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu không đề nghị xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT-VKSBC ngày 01 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trịnh Minh T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ông Ngô Thành N không yêu cầu bồi thường, ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo và Đạt trả lại số tiền 1.200.000 đồng. Ông N và ông TH có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố Trịnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Ngô Thành N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Trịnh Minh T không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 07/8/2021, tại khu vực ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trịnh Minh T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 tấm kim loại có trọng lượng 169,5kg, mỗi tấm có kích thước dài 02 mét, rộng 01 mét, cao 0,07 mét có trị giá 1.525.500 đồng của ông Ngô Thành N để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo Trịnh Minh T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Đối với hành vi của Nguyễn Quốc Đ cùng Bị cáo T trộm cắp 02 tấm kim loại (sắt) của ông Ngô Thành N trị giá 1.525.500 đồng không có tính tổ chức, Đạt chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện Bến Cầu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn Th khi mua 02 tấm kim loại (sắt) của Th và Đ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có; ông Phan Văn T1 và bà Lê Thị R1 không biết việc Th và Đ lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu không xử lý là đúng quy định.

[5] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Thành N và ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 tấm kim loại (sắt) của ông Ngô Thành N là tài sản của bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu trả lại trả lại cho bị hại là có căn cứ.

- Đối với 02 xe mô tô biển số 70K4-9163 và 62S1-071.39 của ông Phan Văn T1 và bà Lê Thị R1. Ông T1 và bà R1 không biết Bị cáo T và Đạt dùng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu trả lại cho ông T1 và bà R1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell C106 màu đen, thân máy có viền đỏ, số Imel: 830041600226948, đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, số seri 359352031916978 đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước là tài sản riêng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Cần buộc bị cáo và anh Nguyễn Quốc Đ nộp lại mỗi người 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[10] Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh T (Chuột) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Ngô Thành N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo và anh Nguyễn Quốc Đ trả lại số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

3. Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell C106 màu đen, thân máy có viền đỏ, số Imel: 830041600226948, đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Quốc Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám, số seri 359352031916978 đã qua sử dụng, vỏ máy bị trầy xước nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

- Buộc bị cáo và ông Nguyễn Quốc Đ nộp mỗi người 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Thành N, anh Nguyễn Quốc Đ, ông Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y